TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/DS-ST
Ngày: 9/9/2022
V/V:Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Bích Liên**
2. Bà **Dương Thị Diễm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST- DS ngày 5 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXX-DS ngày 08 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN**;** Địa chỉ: Số Q, T, H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật:Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ; Đại diện theo ủy quyền; Ông Trần Hoàng Q- Chuyên viên tố tụng (theo giấy ủy quyền số 23900 ngày 14 tháng 12 năm 2020); Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Khánh T, sinh năm 1981; Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Tòa nhà S, phố N, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá T giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ngân hàng TMCP VN(VN) do ông Trần Hoàng Q đại diện theo Ủy quyền người đại diện theo ủy quyền T bày:

Ngày 09/04/2019, Ngân hàng TMCP VN - Chi nhánh Hà Nội- PGD Nam Đồng (VN) và ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A đã ký kết Hợp đồng cho vay số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng"), với nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay 776.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 60

tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích sử dụng số tiền vay: Cho vay xây sửa nhà; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: Từ ngày 10/04/2019 đến hết ngày 09/04/2020 lãi suất bằng: 8,99%/năm. Từ ngày 10/04/2020, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng LSCS + Biên độ tối thiểu 4%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Trong đó: LSCS là lãi suất tiền gửi Đại Chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VNĐ, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân Hàng công bố từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 27/2019/HĐBĐ/PVB-NĐ ngày 09/04/2019, tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô con, loại xe: TOYOTA FORTUNER màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, dung tích 2393, số chỗ ngồi 07, số khung MHFCB3GS7J0492581, số máy 2GDC484862, biển kiểm soát 30F-626.98. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 570481 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công An thành phố Hà Nội cấp ngày 03/04/2019 cho ông Lê Khánh T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 10/04/2019 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội.

Quá T thực hiện Hợp đồng tín dụng*:* Ngày 10/04/2020, Ngân hàng TMCP VN (VN) đã thực hiện giải ngân cho ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A số tiền 776.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong quá T thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho VN, cụ thể: Nợ gốc đã trả: 116.608.021 đồng; Nợ lãi đã trả: 53.038.194 đồng; Tổng nợ đã trả: 169.646.215 đồng.

Trong quá T thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VN; Ngày 02/06/2020, VN đã gửi Công Văn số 10069/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A tất toán toàn bộ khoản vay trước ngày 15/06/2020. Tuy nhiên, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không thực hiện; Ngày 05/10/2020, VN đã gửi Công Văn số 19000/PVB-QL&TCTTS, yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải bàn giao tài sản bảo đảm trước ngày 20/10/2020 để VN tiếp nhận xử lý thu hồi nợ, nhưng đến thời điểm hiện tại, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A vẫn không thực hiện. Tạm tính đến hết ngày 07/12/2020 ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A còn nợ gốc: 659.391.979 VNĐ; nợ lãi: 68.809.498 đồng; Tổng nợ: 728.201.477 đồng; Ngân hàng TMCP VN (VN) đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba

Đình, thành phố Hà Nội buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A các khoản sau:

- Buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải có nghĩa vụ trả cho VN tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/12/2020 là: 728.201.477 đồng, trong đó nợ gốc là 659.391.979 đồng và nợ lãi là 68.809.498 đồng.

- Buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải trả cho VN các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 08/12/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trong trường hợp ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con, loại xe: TOYOTA FORTUNER màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, dung tích 2393, số chỗ ngồi 07, số khung MHFCB3GS7J0492581, số máy 2GDC484862, biển kiểm soát 30F-626.98. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 570481 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công An thành phố Hà Nội cấp ngày 03/04/2019 cho ông Lê Khánh T để thu hồi nợ.

- Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A tại VN, thì VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A tại VN.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo đến Tòa án ghi lời khai, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A, nhưng ông T và bà Trâm A không lên Tòa làm việc, vắng mặt không lý do.

Tại phiên Tòa ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A vắng mặt.

Tại phiên tòa: VN vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải thanh toán cho VN tổng số tiền tính đến ngày xét xử 9/9/2022 bao gồm nợ gốc phải trả là 659.391.979 đồng, lãi trong hạn là 141.276.982 đồng, lãi quá hạn là 110.118.022 đồng. Tổng cộng là 910.786.983 đồng; Tiếp tục tính lãi quá hạn theo thỏa thuận hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VN.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá T giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký Tòa án trong quá T giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá T Tòa án giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận. Trường hợp ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải chịu án phí. Ngân hàng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. [Về tố tụng]: Trong quá T giải quyết vụ án ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tống đạt và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Lê Khánh T, bà Nguyễn Thị Trâm A theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T và bà Trâm A vẫn vắng mặt không đến tham gia tố tụng, không tham gia xét xử tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

2. [Về nội dung] :

Xét hợp đồng tín dụng cho vay số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019 được ký kết giữa người đại diện hợp hợp pháp của Ngân hàng VN giữa VN và ông Lê Khánh T, bà Nguyễn Thị Trâm A. Các bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm của xã hội. Do vậy, hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô con, loại xe: TOYOTA FORTUNER màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, dung tích 2393, số chỗ ngồi 07, số khung MHFCB3GS7J0492581, số máy 2GDC484862, biển kiểm soát 30F-626.98. Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 570481 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công An thành phố Hà Nội cấp ngày 03/04/2019 cho ông Lê Khánh T để thu hồi nợ.

Theo nội dung hợp đồng tín dụng cho vay số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019, Ngân hàng cho ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A số tiền 776.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích sử dụng số tiền vay: Cho vay xây sửa nhà; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: Từ ngày 10/04/2019 đến hết ngày 09/04/2020 lãi suất bằng: 8,99%/năm. Từ ngày 10/04/2020, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng LSCS + Biên độ tối thiểu 4%/năm, kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Trong đó: LSCS là lãi suất tiền gửi Đại Chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân, có loại tiền bằng VND, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng công bố từng thời kỳ; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc đến hạn nhưng không được bên vay trả nợ đúng hạn. Chi tiết về việc thế chấp tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số giấy chứng nhận số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019.

Quá T thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A đã thanh toán được số tiền 169.646.215 (trong đó nợ gốc đã trả: 116.608.021đồng; Nợ lãi đã trả: 53.038.194 đồng); Sau đó ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận về việc trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định của pháp luật và thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng cho vay số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019; Ngày 02/06/2020, VN đã gửi Công Văn số 10069/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A tất toán toàn bộ khoản vay trước ngày 15/06/2020. Tuy nhiên, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không thực hiện; Ngày 05/10/2020, VN đã gửi Công Văn số 19000/PVB-QL&TCTTS, yêu cầu ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải bàn giao tài sản bảo đảm trước ngày 20/10/2020 để VN tiếp nhận xử lý thu hồi nợ, nhưng đến thời điểm hiện tại, ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A vẫn không thực hiện. Tạm tính đến hết ngày 07/12/2020 ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A còn nợ gốc: 659.391.979 đồng; nợ lãi: 68.809.498 đồng; Tổng nợ: 728.201.477 đồng.

Tính đến ngày 9/9/2022, ông T và bà Trâm A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 910.786.983 đồng; nợ gốc phải trả 659.391.979 đồng; Lãi trong hạn là 141.276.982 đồng; Lãi quá hạn là 141.276.982 đồng;

Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà Trâm A phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi như trên và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản đảm: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số giấy chứng nhận số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019 được ký giữa đại diện hợp pháp của ngân hàng và ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A là tự nguyện, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, dung tích 2393, số chỗ ngồi 07, số khung MHFCB3GS7J0492581, số máy 2GDC484862, biển kiểm soát 30F-626.98. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 570481 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công An thành phố Hà Nội cấp ngày 03/04/2019 cho ông Lê Khánh T để đảm bảo khoản vay. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng trong trường hợp ông T và bà Trâm A không thanh toán được nghĩa vụ trả nợ là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận..

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4].Về án phí: Ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn trả VN số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng VN có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 317, Điều 320; 322; 323; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/01/2010 (sửa đổi, bổ sung Ngị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012) của Chính Phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương mại cổ phần VN (VN) đối với ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A.

2. Ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải trả nợ cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần VN(VN) bao gồm nợ gốc phải trả 659.391.979 đồng; Lãi trong hạn là 141.276.982 đồng; Lãi quá hạn là 141.276.982 đồng; Tổng số tiền **910.786.983** đồng theo Hợp đồng tín dụng số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019 và Hợp đồng khế ước nhận nợ số số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019;

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 9/9/2022) ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số số 27/2019/HĐTD/PVB-NĐ ngày 9/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân Hàng Thương mại cổ phần VN (VN) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu bạc, nhãn hiệu TOYOTA, dung tích 2393, số chỗ ngồi 07, số khung MHFCB3GS7J0492581, số máy 2GDC484862, biển kiểm soát 30F-626.98. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 570481 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công An thành phố Hà Nội cấp ngày 03/04/2019 cho ông Lê Khánh T.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

4. Về án phí: Ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A phải chịu án phí 39.323.609 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần VN (VN) không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.580.000 đồng theo biên lai số 0002033 ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần VN (VN) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Khánh T và bà Nguyễn Thị Trâm A (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA DS quận Ba ình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Cẩm Hà